

Số: 73/2024/QĐST - DS

TP. Trà Vinh, ngày 04 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 224/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Người khởi kiện: **Quý tín dụng nhân dân cơ sở L**

Người đại diện theo pháp luật: ông **Võ Quốc T** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của Quý tín dụng nhân dân cơ sở L: ông **Trần Quốc T1**, Trưởng Phòng tín dụng theo văn bản ủy quyền số 47/UQ-QTD ngày 30/7/2024.

Địa chỉ: số D L, khóm A, phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người bị kiện: Ông **Huỳnh Minh Q**, sinh năm 1984

Địa chỉ: số 122 khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Chỗ ở hiện nay: số E đường A khóm H, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Huỳnh Văn T2**, sinh năm 1972.

2. Bà **Hồ Thị Thùy T3**, sinh năm 1983

Địa chỉ: số 26A Bạch Đằng, Long Bình, phường 4, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quốc T1 là người đại diện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L, ông Huỳnh Minh Q là bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T2, bà Hồ Thị Thùy T3 thỏa thuận thống nhất:

2.1. Ông Huỳnh Minh Q đồng ý thanh toán cho Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L tổng số tiền 3.118.267.000. đồng (Ba tỷ một trăm mười tám triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng). Trong đó:

+ Gốc: 925.000.000 đồng (Chín trăm hai mươi lăm triệu đồng)

+ Lãi: 2.193.267.000 đồng (Hai tỷ một trăm chín mươi ba triệu hai trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) cụ thể: Lãi trong hạn: 254.976.000 đồng (Hai trăm năm mươi bốn triệu chín trăm bảy mươi sáu ngàn đồng), lãi quá hạn: 1.938.291.000 đồng (Một tỷ chín trăm ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi một ngàn đồng) tính từ ngày 29/6/2017 đến hết ngày 23/08/2024.

2.2. Trường hợp ông Huỳnh Minh Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì các bên thống nhất đồng ý cho Q1 tín dụng nhân dân cơ sở Long Bình được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp bảo đảm nợ vay theo Hợp đồng thế chấp QSD đất và tài sản gắn liền với đất số 32/6/2017 ngày 28/6/2017 đối với các tài sản bao gồm:

+ Thừa đất số 482, tờ bản đồ số 30, diện tích 130m², loại đất trồng cây hàng năm khác tọa lạc tại Khóm A, Phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 134018 do Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố T cấp ngày 20/6/2011, do ông Huỳnh Văn T2 đứng tên.

+ Thừa đất số 125, tờ bản đồ số 8, diện tích 102,4m², loại đất ở tại đô thị tọa lạc tại ấp L, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; Nhà ở diện tích xây dựng 85,1m², diện tích sàn 119,7m² tọa lạc tại B B, ấp L, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 198745 do Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố T cấp ngày 18/8/2011, do ông Huỳnh Văn T2 đứng tên.

Kể từ ngày 24/8/2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo Thỏa thuận cho vay số 32/6/2017 ngày 28/6/2017 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2.3. Nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn ông Huỳnh Minh Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T2 về yêu cầu xử lý đối với các tài sản thế chấp gồm: Thừa đất số 487, tờ bản đồ số 30, diện tích 179,9m², loại đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc tại khóm A, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 134023 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 20/6/2011 do ông Huỳnh Văn T2 đứng tên; Thừa đất số 708, tờ bản đồ số 30, diện tích 321,9m², loại đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc tại phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 421135 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 25/8/2014 do ông Huỳnh Văn

T2 đứng tên; Thửa đất số 700, tờ bản đồ số 30, diện tích 209,5m², loại đất trồng cây hàng năm khác, tọa lạc tại phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 434475 do Ủy ban nhân dân thành phố T cấp ngày 30/7/2014 do ông Huỳnh Văn T2 đứng tên. Do đó, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L.

2.4. Về chi phí tố tụng: chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.500.000 đồng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T2 tự nguyện chịu toàn bộ.

Trả lại Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở Long Bình tiền tạm ứng chi phí tố tụng 1.500.000 đồng nhận tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh sau khi Chi cục thi hành án thu của ông Huỳnh Văn T2.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm là 47.182.670 đồng (bốn mươi bảy triệu một trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm bảy mươi đồng). Ông Trần Quốc T1 là người đại diện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở L, ông Huỳnh Minh Q là bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn T2, bà Hồ Thị Thùy T3 thỏa thuận thống nhất: ông Huỳnh Văn T2 tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí 47.182.670 đồng. Hoàn trả lại cho Q1 tín dụng nhân dân cơ sở L số tiền tạm ứng án phí là 27.811.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000768 ngày 28/6/2024 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TP.Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Huỳnh Kim Triều